|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BTC | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách của Luật Đầu tư**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách của Luật Đầu tư. Kết quả rà soát như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT**

**1. Mục đích, yêu cầu rà soát**

- Việc xây dựng, ban hành Luật này là nhằm thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế tư nhân; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thể chế, pháp luật, khơi thông và phát huy nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục trong đầu tư, kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Hoàn thiện các quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh, đồng thời cắt giảm một số ngành, nghề không cần thiết, bất hợp lý nhằm tiếp tục bảo đảm thực hiện đầy đủ, nhất quán quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp trong những ngành, nghề mà Luật không cấm hoặc quy định phải có điều kiện.

- Hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý giữa các cơ quan trung ương và cơ quan địa phương trên cơ sở đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh, tạo hành lang pháp lý, kịp thời xử lý những vấn đề thực tiễn, tháo gỡ “điểm nghẽn” về thể chế.

**2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát**

- Phạm vi điều chỉnh: Luật này quy định về hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

- Đối tượng áp dụng: Luật này áp dụng đối với nhà đầu tư và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh.

**II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT**

**1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách**

Trong thời gian qua, Đảng đã ban hành nhiều văn bản có nội dung liên quan đến chính sách về đầu tư, cải thiện môi trương đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, hoàn thiện pháp luật và cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực ưu tiên, đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số... Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát 10 văn bản chỉ đạo quan trọng của Đảng có nội dung liên quan đến đầu tư. Dự kiến 05 chính sách dự kiến sửa Luật Đầu tư sẽ thể chế hoá đầy đủ các chỉ đạo tại các văn bản trên.

**2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách**

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến chính sách: 34 văn bản, bao gồm: 01 Hiến pháp, 15 luật, 18 Nghị định. Các chính sách của Luật Đầu tư đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, phù hợp, thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành.

**3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách**

- Tổng số điều ước quốc tế được rà soát liên quan đến chính sách: 81 điều ước quốc tế liên quan, trong đó bao gồm 64 điều ước quốc tế song phương và 17 điều ước quốc tế đa phương.

- Đánh giá chung về tính tương thích của chính sách của Luật Đầu tư với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên: Qua rà soát, các chính sách của Luật Đầu tư quy định một số nội dung về thủ tục đầu tư, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và hoạt động đầu tư ra nước ngoài. Về cơ bản, các chính sách này đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan.

**4. Phụ lục kết quả rà soát:** Kèm theo.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Bộ trưởng (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, PC ( ). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG** |

**PHỤ LỤC KẾT QUẢ RÀ SOÁT**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-BTC ngày tháng năm 2025 của Bộ Tài chính)*

**I. CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG** | **CHÍNH SÁCH** | **ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| **A** | **Phát triển về lĩnh vực đầu tư** | | | |
| 1 | Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng:  - Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước.  - Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh.  - Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo | Chính sách 4: Hoàn thiện quy định về triển khai thực hiện dự án đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn liên quan đến việc triển khai, thực hiện dự án đầu tư | Đã thể chế đầy đủ.  Chính sách 4 đưa ra giải pháp tổng thể đối với các quy định về ký quỹ, điều chỉnh, chuyển nhượng, chuyển tiếp, tạm ngừng, chấm dứt dự án đầu tư… theo hướng đơn giản hoá việc thực hiện các thủ tục này, xử lý khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” trong thời gian vừa qua. |  |
| 2 | Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: “Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, trùng chéo, hoặc chưa đầy đủ, nhất là về đầu tư, kinh doanh, đất đai, quy hoạch, ngân sách, tài sản công, thuế… theo hướng vướng mắc ở cấp nào thì cấp đó chủ động tích cực sửa đổi, hoàn thiện;” | Chính sách 4: Hoàn thiện quy định về triển khai thực hiện dự án đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn liên quan đến việc triển khai, thực hiện dự án đầu tư | Đã thể chế đầy đủ.  Chính sách 4 đưa ra giải pháp tổng thể đối với các quy định về ký quỹ, điều chỉnh, chuyển nhượng, chuyển tiếp, tạm ngừng, chấm dứt dự án đầu tư… theo hướng đơn giản hoá việc thực hiện các thủ tục này, xử lý khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” trong thời gian vừa qua. |  |
| 3 | Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đã xác định mục tiêu hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, tạo lập khung khổ pháp lý để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025 trong đó lưu ý: “Chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm; tăng cường giám sát, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước; thúc đẩy đổi mới sáng tạo”. | Chính sách 3: Đơn giản hoá thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp tục tăng cường phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư | Đã thể chế đầy đủ.  Chính sách được xây dựng theo hướng đơn giản hóa thủ tục đầu tư, tăng cường phân cấp, bảo đảm công khai, minh bạch, khả thi, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, ổn định và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. |  |
| **B** | **Quản lý về lĩnh vực đầu tư** | | | |
| 1 | Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 đã xác định mục tiêu hoàn thiện thể chế, chính sách hợp tác đầu tư nước ngoài có tính cạnh tranh cao, hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, bảo vệ môi trường, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế… | Chính sách 5: Quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhu cầu quản lý của nhà nước và quyền tự do đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư | Đã thể chế đầy đủ.  Chính sách 5 nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo hướng vừa đảm bảo mục tiêu quản lý, an ninh – kinh tế của Nhà nước, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư mở rộng hoạt động, tận dụng cơ hội thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế. |  |
| 2 | Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã chỉ đạo:  *-* Năm 2028, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh, góp phần đưa môi trường đầu tư của Việt Nam nằm trong nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN.  - Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định.  *-* Xử lý tốt các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh, nhất là tranh chấp đầu tư,…  - Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn. | Chính sách 3: Đơn giản hoá thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp tục tăng cường phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư  Chính sách 5: Quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhu cầu quản lý của nhà nước và quyền tự do đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư | Đã thể chế đầy đủ.  Các chính sách của Luật Đầu tư được xây dựng theo hướng đơn giản hóa thủ tục, tăng cường phân cấp, đồng thời hoàn thiện cơ chế quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài, vừa đảm bảo yêu cầu quản lý của Nhà nước, vừa tạo thuận lợi cho nhà đầu tư mở rộng hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh. |  |
| 3 | Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã thể hiện quan điểm:  - Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi, chi phí thấp, đạt chuẩn quốc tế, bảo đảm khả năng cạnh tranh khu vực, toàn cầu. Kịp thời xây dựng, hoàn thiện pháp luật và cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực ưu tiên, đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số,…  - Phấn đấu đến năm 2028, môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam thuộc nhóm 3 quốc gia hàng đầu ASEAN và nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới.  - Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật …; giảm thiểu sự can thiệp và xoá bỏ các rào cản hành chính, cơ chế “xin – cho”, tư duy “không quản được thì cấm. Người dân, doanh nghiệp được tự do kinh doanh trong những ngành nghề pháp luật không cấm. Quyền kinh doanh chỉ có thể bị hạn chế vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, môi trường và sức khoẻ của cộng đồng và phải được quy định trong luật.  - Hoàn thiện hệ thống pháp luật, xoá bỏ các rào cản tiếp cận thị trường đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp. | Chính sách 1: Hoàn thiện quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện  Chính sách 2: Hoàn thiện quy định về ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt  Chính sách 3: Đơn giản hoá thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp tục tăng cường phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư  Chính sách 4: Hoàn thiện quy định về triển khai thực hiện dự án đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn liên quan đến việc triển khai, thực hiện dự án đầu tư | Đã thể chế đầy đủ.  Thực hiện đúng tinh thần, chủ trương trong công tác hoàn thiện thể chế, chính sách các nội dung cải cách đã được cụ thể hoá trong Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn, đặc biệt tập trung vào việc đơn giản hoá thủ tục đầu tư kinh doanh, tăng cường phân cấp, loại bỏ các rào cản không cần thiết, bảo đảm quyền tự do kinh doanh theo pháp luật. Bên cạnh đó, cơ chế ưu đãi và hỗ trợ đầu tư được thiết kế theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, gắn với định hướng phát triển bền vững, khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và thu hút khu vực kinh tế tư nhân đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên. |  |
| 4 | Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/1/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật đã nêu rõ:  - Bên cạnh một số bộ luật, luật quy định về quyền con người, quyền công dân, tố tụng tư pháp cần cụ thể, về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn. Bảo đảm tính kịp thời của việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội.  - Phân định rõ thẩm quyền lập pháp và thẩm quyền lập quy, luật chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền Quốc hội, không luật hóa các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản dưới luật; cơ bản không quy định thủ tục hành chính, trình tự, hồ sơ trong luật mà giao Chính phủ, các bộ quy định theo thẩm quyền nhưng không được đặt thêm thủ tục hành chính, phát sinh thêm giấy phép con so với hiện hành. | Chính sách 3: Đơn giản hoá thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp tục tăng cường phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư | Đã thể chế đầy đủ.  Một trong các giải pháp nêu tại chính sách 3: phân cấp, phân quyền về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư |  |
| 5 | Tại điểm 2 Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/2/2025 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên đã nêu:  - Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng “vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển”, từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”.  - Đề cao phương pháp “quản lý theo kết quả”, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát”.  - Tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số, trong đó, tập trung rà soát, sớm sửa đổi Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư… | Chính sách 3: Đơn giản hoá thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp tục tăng cường phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư | Đã thể chế đầy đủ.  Chính sách 3 được xây dựng theo hướng đơn giản hóa thủ tục đầu tư, tăng cường phân cấp, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, nhằm tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, minh bạch và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. |  |
| 6 | Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 đề ra mục tiêu:  - Mục tiêu năm 2025: Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.  - Mục tiêu năm 2026: Cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư. | Chính sách 1: Hoàn thiện quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện  Chính sách 2: Hoàn thiện quy định về ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt  Chính sách 3: Đơn giản hoá thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp tục tăng cường phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư  Chính sách 4: Hoàn thiện quy định về triển khai thực hiện dự án đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn liên quan đến việc triển khai, thực hiện dự án đầu tư | Đã thể chế đầy đủ.  Các chính sách của Luật được xây dựng theo hướng rõ ràng, minh bạch, bám sát thực tiễn, nhằm hoàn thiện quy định về ngành, nghề đầu tư, ưu đãi đầu tư, đơn giản hóa thủ tục, tăng phân cấp và tháo gỡ vướng mắc trong triển khai dự án. |  |
| 7 | Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW nêu rõ:  - Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát, "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm".  - Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản còn chồng chéo, bất cập cản trở sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển,… | Chính sách 3: Đơn giản hoá thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp tục tăng cường phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư | Đã thể chế đầy đủ.  Chính sách 3 được xây dựng để đáp ứng đơn giản hoá thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp tục tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương, góp phần nâng cao tính chủ động, rút ngắn quy trình và tạo thuận lợi trong thu hút, triển khai dự án đầu tư. |  |

**II. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN** | **QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH** | **ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| **I** | **Chính sách 1: Hoàn thiện, đơn giản hoá thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp tục tăng cường phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư** | | | |
| **1.1** | **Quy định về dự án thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư** | *- Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025* quy định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân (Điều 42).  - *Luật Điện lực năm 2024* quy định chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi (Điều 28).  - *Luật Lâm Nghiệp năm 2017* quy định thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Điều 20).  - *Luật Dầu khí năm 2022* quy định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án phát triển mỏ dầu khí trên đất liền; dự án phát triển mỏ dầu khí có chuỗi đồng bộ các hạng mục công trình, thiết bị dầu khí trên đất liền và trên biển.  - *Luật Nhà ở năm 2023* quy định phát triển nhà ở thương mại theo dự án, quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, chủ đầu tư dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư (Chương V); phát triển nhà ở xã hội để bán, cho thuê mua, cho mua, phát triển nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp (Chương VI); quản lý nhà nước về nhà ở (Chương XI).  - *Luật Đấu thầu năm 2023* quy định công bố dự án đầu tư kinh doanh (Điều 47), sửa đổi hợp đồng hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh (Điều 76).  - *Luật Đất đai năm 2024* quy định việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải căn cứ vào quy định tại Điều 78 hoặc Điều 79 của Luật này, đồng thời Dự án đã có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ.  - *Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ* về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế quy định đầu tư hạ tầng, thành lập khu công nghiệp (Điều 6).  - *Nghị định số 03/2017/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh casino* quy định điều kiện, trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino (Chương III). | Trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành, Chính sách 1 đã thu hẹp phạm vi các dự án phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư nhằm đảm bảo tính minh bạch, phù hợp với thực tiễn, đồng thời giảm bớt gánh nặng thủ tục hành chính cho nhà đầu tư. Việc thu hẹp này được thực hiện trên nền tảng pháp lý rõ ràng, dựa vào các luật chuyên ngành như Luật Điện lực năm 2024, Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025, Luật Lâm nghiệp năm 2017, Luật Dầu khí năm 2022 và Luật Đất đai năm 2024, qua đó góp phần tăng tính hiệu quả trong phân cấp, phân quyền và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. |  |
| **1.2** | **Quy định về nội dung thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư** | - *Luật Quy hoạch năm 2017* quy định nội dung thẩm định quy hoạch (Điều 32).  - *Luật Đất đai năm 2024* quy định nguyên tắc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (Điều 60); căn cứ đề giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (Điều 116); điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (Điều 122); các trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất (Điều 124); giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (Điều 125); giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất (Điều 126); sử dụng đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất (Điều 127); giá đất cụ thể (Điều 160); trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất và trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất (Điều 228); trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (Điều 229).  - *Luật Bảo vệ môi trường năm 2020* quy định đánh giá sơ bộ tác động môi trường, thời điểm đánh giá sơ bộ tác động môi trường được thực hiện trong giai đoạn nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng, đề xuất chủ trương đầu tư, đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc đối tượng phải đề nghị quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng. (Điều 29).  - *Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017* quy định thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư (Điều 13).  - *Luật Nhà ở năm 2023* quy định yêu cầu đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở (Điều 33).  - *Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024* quy định sự phù hợp của dự án đầu tư xây dựng với quy hoạch đô thị và nông thôn (Điều 8).  - *Luật Xây dựng năm 2014* quy định thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Điều 57); Nội dung thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Điều 58).  - *Luật Điện lực năm 2024* quy định  chung về đầu tư xây dựng dự án điện lực (Điều 12); Chủ trương đầu tư dự án điện lực (Điều 13); Quy định đặc thù đầu tư xây dựng dự án, công trình điện lực khẩn cấp (Điều 15); Lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện lực (Điều 18); Chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi (Điều 28); Lựa chọn nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi (Điều 29).  - *Luật Hóa chất năm 2025* quy định chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất đã được phê duyệt là căn cứ để xây dựng quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án hóa chất (Điều 4).  - *Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025* quy định phê duyệt chủ trương đầu tư đối với khu công nghệ số tập trung (Điều 22).  - *Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025* quy định thẩm định đối với tổng công trình sư về khoa học, đổi mới, sáng tạo (Điều 53), (Điều 17).  - *Luật Khoáng sản năm 2010* quy định khu vực có dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nếu phát hiện có khoáng sản thì Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có công trình để quyết định việc thăm dò, khai thác khoáng sản trong khu vực của dự án (Điều 65).  - *Luật Dầu khí năm 2022* quy định trình Thủ tướng Chính phủ  chấp thuận chủ trương thực hiện dự án phát triển mỏ dầu khí có chuỗi đồng bộ các hạng mục công trình, thiết bị dầu khí trên đất liền và trên biển; Quốc hội quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, đất đối với dự án phát triển mỏ dầu khí trên đất liền trước khi kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí; đối với dự án phát triển mỏ dầu khí trên đất liền, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, đất trước khi kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí được phê duyệt (Điều 42).  - *Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ* quy định vềtrình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.  - *Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực quy định* hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, thẩm định đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư lưới điện có cấp điện áp từ 220 kV trở xuống đi qua địa giới hành chính từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư (Điều 12).  **-** *Nghị định 58/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới*quy định Nhà đầu tư lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Luật Đầu tư (Điều 9).  - *Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch* quy định tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch (Điều 18); Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch (Điều 19); Họp hội đồng thẩm định quy hoạch (Điều 38); Hội đồng thẩm định quy hoạch (chương IV).  - *Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai* quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc công bố trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định làm cơ sở để cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc nhà đầu tư lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đối với danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (Điều 57); Quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư có hoạt động lấn biển (Điều 71); Lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án; lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng; Thi công, nghiệm thu công trình xây dựng của dự án đầu tư lấn biển hoặc hạng mục lấn biển của dự án đầu tư (Điều 72).  - *Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường* quy định  tổ chức thẩm định và trình phê duyệt chủ trương đề cử di sản thiên nhiên được tổ chức quốc tế công nhận (Điều 20); Trách nhiệm của chủ dự án đầu tư trong quá trình hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi có văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung; Chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án trước khi vận hành trong trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Điều 27).  - *Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ* quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều kiện hoạt động của tổ chức đánh giá, thẩm định giá, giám định công nghệ (Chương IV).  - *Nghị định 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở* quy định hồ sơ, trình tự thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở công vụ (Điều 26); Hồ sơ, trình tự thủ tục quyết định đầu tư và quyết định chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở công vụ (Điều 27); Hồ sơ, trình tự thủ tục đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án mua nhà ở thương mại để làm nhà ở công vụ (Điều 28); Hồ sơ, trình tự thủ tục quyết định đầu tư dự án mua nhà ở thương mại để làm nhà ở công vụ (Điều 29).  - *Nghị định 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển, quản lý nhà ở xã hội* quy định đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, cơ quan chủ trì thẩm định chủ trương đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm định của cơ quan quản lý về nhà ở cùng cấp về các nội dung theo quy định của pháp luật về đầu tư (Điều 6).  - *Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng* quy định thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư (Điều 15). | Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành, Chính sách 1 đã đơn giản hóa thủ tục, lược bỏ một số nội dung thẩm định trong quá trình chấp thuận chủ trương đầu tư như về quy hoạch, công nghệ, nhà ở,…nhằm rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án. Việc tinh gọn thủ tục không chỉ góp phần giảm gánh nặng hành chính cho cơ quan quản lý và nhà đầu tư, mà còn phù hợp với định hướng cải cách thủ tục hành chính và thúc đẩy phát triển kinh tế. Đồng thời, chính sách này vẫn giữ được sự kiểm soát cần thiết thông qua việc dẫn chiếu và thực hiện theo các quy định cụ thể tại các luật chuyên ngành, bảo đảm tính hợp pháp, nhất quán và khả thi trong thực tiễn triển khai. |  |
| **1.3** | **Quy định về đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài** | *- Luật Công nghệ cao năm 2008* quy định hợp tác quốc tế về công nghệ cao (Điều 7); Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân nước ngoài phát triển thị trường công nghệ cao, thông tin, dịch vụ hỗ trợ hoạt động công nghệ cao (Điều 14); Ddóng góp, tài trợ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao (Điều 23); Khuyến khích tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao (Điều 24);Tài trợ, vốn góp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao quốc gia (Điều 25); Chính sách phát triển nhân lực công nghệ cao (Điều 26).  - *Luật Công nghệ thông tin năm 2006* quy định đầu tư của tổ chức, cá nhân cho công nghệ thông tin (Điều 61); Hợp tác quốc tế về công nghệ thông tin (Mục 3).  - *Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025* quy định hợp tác quốc tế về công nghiệp công nghệ số (Điều 6); Thu hút nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao là người nước ngoài (Điều 19); Khuyến khích thu hút đầu tư nước ngoài (Điều 36); Hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn (Điều 40).  - *Luật Doanh nghiệp năm 2020* quy định đối với nhà đầu tư nước ngoài phải có bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 20), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 21), Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông sáng lập và cổ đông (Điều 22), Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông (Điều 25), Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Điều 31), Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (Điều 32).  - *Luật Giao dịch điện tử năm 2023* quy định công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài; công nhận chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài (Điều 26).  - *Luật Thương mại năm 2005* quy định thương nhân nước ngoài hoạt động thương mại tại Việt Nam (Chương II). | Chính sách 1 đã sửa đổi theo hướng mở rộng quyền tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài, cho phép họ được thành lập tổ chức kinh tế tại Việt Nam mà không bắt buộc phải gắn với một dự án đầu tư cụ thể hoặc thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Cách tiếp cận này thể hiện tư duy mở, linh hoạt trong thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong giai đoạn chuẩn bị, khảo sát thị trường hoặc triển khai các hoạt động kinh doanh sáng tạo, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển kinh tế số hiện nay. |  |
| **1.4** | **Quy định về phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư** | *- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025* quy định phân quyền là việc Quốc hội quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong luật, nghị quyết, bảo đảm phù hợp với nguyên tắc phân định thẩm quyền quy định tại Luật này, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các luật khác có liên quan.  - *Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025* quy định đẩy mạnh phân quyền, phân cấp các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước ở trung ương cho chính quyền địa phương (Điều 11); chính quyền địa phương tự chủ trong việc ra quyết định, tổ chức thi hành và tự chịu trách nhiệm trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền; được phân cấp, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền (Điều 12); cơ quan, cá nhân phân cấp có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp, bảo đảm các nội dung phân cấp được thực hiện hiệu lực, hiệu quả; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình phân cấp (Điều 13).  - *Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ* quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.  - *Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát đánh giá đầu tư* quy định hồ sơ, thủ tục và nội dung thẩm định quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia (Chương IV). | Theo chủ trương của Đảng, Nhà nước về phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính mà vẫn đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước, chính sách 1 sẽ phân cấp, phân quyền một số dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng chính phủ cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, bảo đảm phù hợp với nguyên tắc tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và thúc đẩy triển khai dự án đầu tư trên thực tiễn. |  |
| **II** | **Chính sách 2: Hoàn thiện quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện** | | | |
| **2.1** | **Quy định về nguyên tắc xác định điều kiện của ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện** | - *Luật Doanh nghiệp năm 2020* quy định doanh nghiệp có nghĩa vụ đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài (Điều 8), (Điều 206).  - *Luật Hợp tác xã năm 2023* quy định tổ hợp tác có quyền Kinh doanh những ngành, nghề mà pháp luật không cấm; được quyền kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật (Điều 107).  - *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2025* quy định điều kiện hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp (Điều 20).  - *Luật Cạnh tranh năm 2018* quy định các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh (Điều 45), tố tụng cạnh tranh trong kinh doanh (Chương VIII).  - *Luật Giao dịch điện tử năm 2023* quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ tin cậy (Điều 29).  - *Nghị định số* *96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện* quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.  - *Nghị định số 101/2022/NĐ-CP ngày 08/12/2022 của Chính phủ về điều kiện đầu tư kinh doanh quân trang, quân dụng, vũ khí quân dụng, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh* quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh quân trang, quân dụng, vũ khí quân dụng, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh.  - *Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp* quy định yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật (Điều 21), (Điều 61); Hộ kinh doanh được quyền tự do kinh doanh ngành, nghề mà luật không cấm. Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện đầu tư kinh doanh (Điều 89).  - *Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017* quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.  - *Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất* quy định Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Điều 9);Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Điều 10).  - *Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương* bao gồm điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô (Chương I), lĩnh vực hóa chất (Chương III), lĩnh vực kinh doanh thực phẩm (Chương IV), lĩnh vực kinh doanh khoáng sản (Chương V), lĩnh vực kinh doanh khí (Chương IV), lĩnh vực kinh doanh khoáng sản (Chương V), lĩnh vực kinh doanh khí (Chương VI), lĩnh vực kinh doanh rượu (Chương VII), lĩnh vực kinh doanh thuốc lá (Chương VIII). | Các quy định về điều kiện của ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện từ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đảm bảo hài hòa chung với Luật Đầu tư. |  |
| **2.2** | **Quy định về nhóm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện** | - *Hiến pháp năm 2023* quy định: *“Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.”* (Điều 33) và *“Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát huy nội lực, hội nhập, hợp tác quốc tế, gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.”* (Điều 50) | Chính sách 2 phù hợp với tính hợp hiến. |  |
| **III** | **Chính sách 3: Hoàn thiện quy định về ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt** | | | |
| **3.1** | **Quy định về ngành, nghề ưu đãi đầu tư** | - *Hiến pháp năm 2023* quy định: *“Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.”* (Điều 33) và *“Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát huy nội lực, hội nhập, hợp tác quốc tế, gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.”* (Điều 50) | Chính sách 3 phù hợp với tính hợp hiến. |  |
| **3.2** | **Quy định về địa bàn ưu đãi đầu tư** | *- Luật Đất đai năm 2024* quy định thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng để thực hiện dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp; khu công nghệ cao; khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; khu công nghệ thông tin tập trung; khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao; khu phi thuế quan trong khu kinh tế.  - *Luật Công nghiệp công nghệ năm 2025* quy định ưu đãi đối với khu công nghệ số tập trung.  - *Luật Quy hoạch năm 2017* quy định nội dung quy hoạch bao gồm phương án phát triển hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn, những khu vực có vai trò động lực.  - *Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế* quy định ưu đãi đầu tư đối với khu công nghiệp, khu kinh tế (Điều 22).  - *Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ về khu công nghệ cao* quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư vào khu công nghệ cao (Điều 12).  *- Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn* quy định: “Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại khoản 1 Điều này, bao gồm:  a) Huyện đảo Trường Sa, Hoàng Sa, DK1;  b) Các xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã đảo đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;  c) Các thôn, buôn, xóm, bản, làng, phum, sóc, ấp, ... (gọi chung là thôn) đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.” | Các nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện xác định địa bàn ưu đãi đầu tư nêu tại Chính sách 3 thống nhất, hài hòa với các quy định khác tại các văn bản Luật Đất đai 2024, Luật Công nghiệp công nghệ 2025, Luật Quy hoạch 2017, Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ về khu công nghệ cao, Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. |  |
| **3.3.** | **Quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt** | - *Luật Đất đai năm 2024* quy định miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư.  - *Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025* quy định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (Chương III).  - *Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016* quy định miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu (Điều 16).  - *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017* quy định đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (Điều 18).  - *Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022* quy định ưu đãi về thuế, tín dụng và hỗ trợ, ưu đãi đầu tư khác đối với hoạt động đổi mới sáng tạo, khai thác tài sản trí tuệ (Điều 1).  - *Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/2/2025 của Chính phủ* về quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục Đầu tư đặc biệt.  - *Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ* quy định miễn tiền sử dụng đất, giảm tiền sử dụng đất.  - *Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về* *quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu* quy địnhmiễn thuế hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư.  - *Nghị định số 182/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư* quy định chính sách hỗ trợ đầu tư (Chương III).  - *Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính phủ* quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với khu công nghệ cao Đà Nẵng.  - *Nghị định số 97/2025/NĐ-CP ngày 05/5/2025 của Chính phủ* quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.  - *Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp* quy định thuế suất ưu đãi đối với các dự án công nghệ cao (Điều 15); miễn thuế, giảm thuế đối với các dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn và doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Điều 16).  - *Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế* quy định ưu đãi đầu tư đối với khu công nghiệp, khu kinh tế (Điều 22); ưu đãi đầu tư đối với doanh nghiệp chế xuất (Điều 26); phát triển khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp công nghệ cao (Điều 31); chính sách khuyến khích phát triển khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp công nghệ cao (Điều 32); Phát triển khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ (Điều 33); ưu đãi đối với khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái (Điều 39). | Chính sách 3 được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật đầu tư hiện hành và pháp luật liên quan. Chính sách này hướng tới việc thiết lập một khung pháp lý rõ ràng về nguyên tắc, tiêu chí và điều kiện để lựa chọn các dự án có tác động lớn về kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Trên cơ sở đó, các hình thức ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt sẽ được áp dụng một cách có chọn lọc, đảm bảo đúng định hướng thu hút đầu tư chiến lược, đồng thời nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực và thúc đẩy phát triển bền vững. |  |
| **IV** | **Chính sách 4: Quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhu cầu quản lý của nhà nước và quyền tự do đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư** | | | |
| **4.1** | **Quy định về nguyên tắc thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài** | *- Luật Điều ước quốc tế năm 2016* quy định về ký kết, bảo lưu, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, từ bỏ, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện, lưu chiểu, lưu trữ, sao lục, đăng tải, đăng ký và tổ chức thực hiện điều ước quốc tế. | Về cơ bản, quy định về hoạt động đầu tư ra nước ngoài thống nhất, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.  Tuy nhiên, nhằm đơn giản hoá, hướng tới quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhu cầu quản lý của nhà nước và quyền tự do đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư, cần thiết nghiên cứu cơ chế quản lý phù hợp hơn. |  |
| **4.2** | **Quy định về hình thức đầu tư ra nước ngoài** | *- Luật Doanh nghiệp năm 2020* quy định về các hình thức công ty. | Về cơ bản, quy định về hoạt động đầu tư ra nước ngoài thống nhất, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.  Tuy nhiên, nhằm đơn giản hoá, hướng tới quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhu cầu quản lý của nhà nước và quyền tự do đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư, cần thiết nghiên cứu cơ chế quản lý phù hợp hơn. |  |
| **4.3** | **Quy định về ngành, nghề cấm đầu tư ra nước ngoài** | *- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017* quy định về Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu (Điều 10).  *- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018* quy định Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu. | Về cơ bản, quy định về hoạt động đầu tư ra nước ngoài thống nhất, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.  Tuy nhiên, nhằm đơn giản hoá, hướng tới quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhu cầu quản lý của nhà nước và quyền tự do đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư, cần thiết nghiên cứu cơ chế quản lý phù hợp hơn. |  |
| **4.4** | **Quy định về ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện** | *- Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010* quy định về điều kiện, hoạt động ngân hàng.  - *Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024* quy định về quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với bảo hiểm xã hội và tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội; trợ cấp hưu trí xã hội; đăng ký tham gia và quản lý thu, đóng bảo hiểm xã hội; các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện; quỹ bảo hiểm xã hội; bảo hiểm hưu trí bổ sung; khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về bảo hiểm xã hội; quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội.  *- Luật Chứng khoán năm 2019* quy định về các hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực chứng khoán; tổ chức thị trường chứng khoán; quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán.  - *Luật Báo chí năm 2016* quy định về về quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân; tổ chức và hoạt động báo chí; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia và có liên quan đến hoạt động báo chí; quản lý nhà nước về báo chí.  - *Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023* quy định về điều kiện kinh doanh bất động sản.  - *Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016* quy định về việc quản lý nội dung thông tin, chất lượng, giá, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình tại Việt Nam; thu xem kênh chương trình truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh tại Việt Nam. | Về cơ bản, quy định về hoạt động đầu tư ra nước ngoài thống nhất, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.  Tuy nhiên, nhằm đơn giản hoá, hướng tới quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhu cầu quản lý của nhà nước và quyền tự do đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư, cần thiết nghiên cứu cơ chế quản lý phù hợp hơn. |  |
| **4.5** | **Quy định về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài** | *- Pháp lệnh ngoại hối năm 2005* quy định về hoạt động ngoại hối tại Việt Nam. | Về cơ bản, quy định về hoạt động đầu tư ra nước ngoài thống nhất, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.  Tuy nhiên, nhằm đơn giản hoá, hướng tới quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhu cầu quản lý của nhà nước và quyền tự do đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư, cần thiết nghiên cứu cơ chế quản lý phù hợp hơn. |  |
| **4.6** | **Quy định về mở tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài và chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài** | *- Pháp lệnh ngoại hối năm 2005* quy định về hoạt động ngoại hối tại Việt Nam. | Về cơ bản, quy định về hoạt động đầu tư ra nước ngoài thống nhất, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.  Tuy nhiên, nhằm đơn giản hoá, hướng tới quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhu cầu quản lý của nhà nước và quyền tự do đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư, cần thiết nghiên cứu cơ chế quản lý phù hợp hơn. |  |
| **4.7** | **Quy định về chuyển lợi nhuận về nước** | *- Pháp lệnh ngoại hối năm 2005* quy định về hoạt động ngoại hối tại Việt Nam. | Về cơ bản, quy định về hoạt động đầu tư ra nước ngoài thống nhất, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.  Tuy nhiên, nhằm đơn giản hoá, hướng tới quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhu cầu quản lý của nhà nước và quyền tự do đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư, cần thiết nghiên cứu cơ chế quản lý phù hợp hơn. |  |
| **V** | **Chính sách 5: Hoàn thiện quy định về triển khai thực hiện dự án đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn liên quan đến việc triển khai, thực hiện dự án đầu tư** | | | |
| **5.1** | **Quy định về hình thức đầu tư** | *- Luật Doanh nghiệp năm 2020*  quy định về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp, bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân; quy định về nhóm công ty.  *- Luật Hợp tác xã năm 2023* quy định về thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể, phá sản và hoạt động có liên quan của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; chính sách của Nhà nước về phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.  *- Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014* quy định về việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và giám sát việc đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.  *- Luật Chứng khoán năm 2019* quy định các hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực chứng khoán; tổ chức thị trường chứng khoán; quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán, trong đó quy định: Tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam (Điều 51); Điều kiện cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (Điều 75); Tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trong công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (Điều 77); Chào bán chứng khoán riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (Điều 30, 31). | Về cơ bản, hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế phù hợp, thống nhất với các hình thức thành lập tổ chức hoạt động kinh doanh hiện nay (doanh nghiệp, hợp tác xã…).  Hoạt động đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các điều kiện tiếp cận thị trường (tỷ lệ vốn) theo pháp luật chứng khoán, thống nhất với quy định của pháp luật đầu tư. |  |
| **5.2** | **Quy định về lựa chọn nhà đầu tư** | *- Luật Đất đai năm 2024* quy định về Căn cứ để giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (Điều 116); Giao đất có thu tiền sử dụng đất (Điều 119); Cho thuê đất (Điều 120); Chuyển mục đích sử dụng đất (Điều 121); Điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (Điều 122); Các trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất (Điều 124); Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (Điều 125); Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất (Điều 126); Quy định chuyển tiếp về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất khi Luật này có hiệu lực thi hành (Điều 255).  *- Luật Đấu thầu năm 2023* quy định hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, gồm: Hình thức lựa chọn nhà đầu tư (Điều 34); Phương thức lựa chọn nhà đầu tư (Điều 35); Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư (Điều 46); Công bố dự án đầu tư kinh doanh (Điều 47).  *- Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024* quy định về Lựa chọn tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (Điều 39); Đấu giá quyền khai thác khoáng sản (Điều 100 – 106).  *- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025* quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, trong đó quy định: Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (Điều 30); Lập, phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản (Điều 144); Trình tự, thủ tục phê duyệt kết quả trúng đấu giá (Điều 149).  *- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024* quy định chi tiết Luật Đất đai, trong đó quy định: Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà người sử dụng đất thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư (Điều 48); Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất và trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất (Điều 49); Giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp quy định tại điểm p khoản 3, khoản 5 Điều 124 Luật Đất đai và trường hợp đất đưa ra đấu giá 02 lần không thành do không có người tham gia đấu giá cho trường hợp phải lập dự án đầu tư (Điều 54); Công bố danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (Điều 57); Xử lý đối với trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất mà khu vực thực hiện dự án có diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý (Điều 59); Quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư có hoạt động lấn biển (Điều 71).  *- Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024* quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.  *- Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024* quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.  *- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024* về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, quy định: Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (Điều 13) | Về cơ bản, các quy định về hình thức lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại Luật Đầu tư đã thống nhất với quy định của Luật Đất đai, Luật Đấu thầu.  Tuy nhiên, đối với các pháp luật chuyên ngành (như cụm công nghiệp, khai thác khoáng sản…) thì vẫn có hình thức lựa chọn nhà đầu tư/chủ đầu tư khác với các hình thức nêu trên.  Do đó, Chính sách 5 này sẽ hướng tới việc hoàn thiện để đảm bảo tính thống nhất giữa các pháp luật. |  |
| **5.3** | **Quy định về bảo đảm thực hiện dự án đầu tư** | *- Luật Đất đai năm 2024* quy định về Điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (Điều 122): *“Người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Ký quỹ hoặc các hình thức bảo đảm khác theo quy định của pháp luật về đầu tư”.*  *- Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024* quy định về hoạt động bảo lãnh ngân hàng (Điều 107, 115, 127). | Thống nhất với các quy định hiện hành và Chính sách 5 |  |
| **5.4** | **Quy định về thời hạn hoạt động của dự án đầu tư** | *- Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017* quy định về Công nghệ cấm chuyển giao (Điều 11); Trách nhiệm của Chính phủ về ban hành Ban hành Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao và Danh mục công nghệ cấm chuyển giao (Điều 53); Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ về Hướng dẫn việc đánh giá trình độ công nghệ, năng lực công nghệ trong các ngành, lĩnh vực theo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế của từng thời kỳ (Điều 54).  *- Luật Đất đai năm 2024* quy định Đất sử dụng có thời hạn (Điều 172); Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp (Điều 202); Đất sử dụng cho khu công nghệ cao (Điều 204).  - *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022* quy định biện pháp công nghệ.  *- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022* quy định về về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế. | Về cơ bản, các quy định liên quan đến thời hạn hoạt của dự án đầu tư thống nhất với các quy định về thời hạn sử dụng đất, về không xem xét gia hạn hoạt động đối với dự án sử dụng công nghệ cấm chuyển giao… |  |
| **5.5** | **Quy định về xác định giá trị vốn đầu tư; giám định giá trị vốn đầu tư; giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ** | *- Bộ Luật dân sự năm 2015* quy định về tài sản (Điều 105).  *- Luật Quản lý thuế năm 2019* quy định nguyên tắc quản lý thuế (Điều 5); Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý thuế (Điều 6); Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế (Điều 59); Hành vi trốn thuế (Điều 143).  *- Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017* quy định Đối tượng công nghệ được chuyển giao (Điều 4); Hình thức, phương thức chuyển giao công nghệ (Điều 5, 6); Công nghệ hạn chế chuyển giao (Điều 10); Thẩm định công nghệ dự án đầu tư (Điều 13 đến Điều 21).  *- Luật Đất đai năm 2024* quy định về giá trị quyền sử dụng đất (Khoản 20 Điều 3); Giá đất cụ thể (Điều 160). | Các quy định liên quan về tài sản, giá trị quyền sử dụng đất, việc thẩm định khoa học và công nghệ (xác định máy móc, thiết bị tại dự án), nghĩa vụ thuế và truy thu các khoản thuế phải nộp… đảm bảo thống nhất với quy định về xác định giá trị vốn đầu tư; giám định giá trị vốn đầu tư; giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ. |  |
| **5.6** | **Quy định về chuyển nhượng dự án đầu tư** | *- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023* quy định Thẩm quyền cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản *“Đối với dự án bất động sản được chấp thuận nhà đầu tư hoặc được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, thẩm quyền, thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư”* (Điều 41); Điều kiện chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản (Điều 40).  - *Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024* quy định Thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản thuộc thẩm quyền quyết định cho phép chuyển nhượng của Thủ tướng Chính phủ (Điều 10); Thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản thuộc thẩm quyền quyết định cho phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 11). | Quy định về chuyển nhượng dự án đầu tư cơ bản thống nhất với các quy định về chuyển nhượng dự án bất động sản. |  |
| **5.7** | **Quy định về ngừng hoạt động của dự án đầu tư** | *- Luật Di sản văn hoá năm 2024* quy định về Khu vực bảo vệ di tích, nguyên tắc xác định và cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích, điều chỉnh khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới (Điều 27); Dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng lại nhà ở riêng lẻ, thực hiện hoạt động trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới (Điều 28); Dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ, thực hiện hoạt động nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thế giới (Điều 30); Quản lý, bảo vệ địa điểm, khu vực khảo cổ (Điều 38); Yêu cầu bảo vệ, bảo quản di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (Điều 46).  *- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020* quy định về hoạt động bảo vệ môi trường; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trong hoạt động bảo vệ môi trường; sự cố môi trường và khắc phục sự cố môi trường.  *- Bộ Luật Lao động năm 2019* quy định về tiêu chuẩn lao động; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, tổ chức đại diện người sử dụng lao động trong quan hệ lao động và các quan hệ khác liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động; quản lý nhà nước về lao động.  - *Luật Đất đai năm 2024* quy định về Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (Điều 157).  *- Bộ Luật Dân sự năm 2015* quy định về sự kiện bất khả kháng (Điều 156).  *- Luật Doanh nghiệp năm 2020* quy định Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh (Điều 208).  - *Luật Phá sản năm 2014* quy định hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã sau khi có quyết định mở thủ tục phá sản (Điều 47), thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh (Chương VII).  - *Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024* quy định về Miễn, giảm tiền sử dụng đất (Điều 17, 18 và 19).  *- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025*  quy định Tạm ngừng kinh doanh, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Điều 61); | Về cơ bản, quy định về ngừng hoạt động của dự án đầu tư đều phù hợp với các quy định pháp luật về di sản văn hoá, lao động, bảo vệ môi trường, dân sự, đất đai, doanh nghiệp, phá sản,… |  |
| **5.8** | **Quy định về chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư** | *- Luật Doanh nghiệp năm 2020* quy định Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp (Điều 207); Trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp, thanh lý tài sản của công ty (Điều 208).  *- Luật Đất đai năm 2024* quy định Các trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai (Điều 81).  *- Bộ Luật Dân sự năm 2015* quy định về Giao dịch dân sự vô hiệu do giả tạo (Điều 124).  *- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025*  quy định Đăng ký giải thể doanh nghiệp đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 207 Luật Doanh nghiệp năm 2020 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (Điều 64). | Về cơ bản, các trường hợp chấm dứt hoạt động dự án thống nhất với các quy định về giải thể doanh nghiệp, vi phạm đất đai, giao dịch dân sự vô hiệu do giả tạo.  Tuy nhiên, đối với trường hợp do tổ chức kinh tế thực hiện dự án bị chấm dứt hoạt động, cần cân nhắc việc có nên chấm dứt hoạt động của dự án hay có thể chuyển giao cho chủ thể khác thực hiện. |  |
| **5.9** | **Quy định về thực hiện dự án chuyển tiếp** | *- Luật Nhà ở năm 2023* quy định về sở hữu, phát triển, quản lý vận hành, sử dụng nhà ở, giao dịch về nhà ở và quản lý nhà nước về nhà ở tại Việt Nam, trong đó bao gồm quy định chuyển tiếp đối với dự án phát triển nhà ở (Khoản 2 Điều 198).  - *Luật Xây dựng năm 2014* quy định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước. | Hiện nay, quy định chuyển tiếp tại Luật Đầu tư đã cơ bản thống nhất với các quy định về phê duyệt dự án thực hiện trước ngày 01/01/2021 theo các pháp luật về nhà ở, đô thị, xây dựng.  Tuy nhiên, vẫn cần nghiên cứu để xử lý triệt để thực hiện chuyển tiếp các dự án đầu tư đã được thực hiện trước ngày Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực (mà quá trình phê duyệt dự án có bất cập do cả thực thi và quy định pháp luật). |  |

**III. ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN** | **QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN** | **ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| **Chính sách 1:** Hoàn thiện,đơn giản hoá thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp tục tăng cường phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư | Tính đến tháng 11/2024, Việt Nam đã:  - Ký kết 64 Hiệp định bảo hộ đầu tư song phương (BIT) với các quốc gia và vùng lãnh thổ;  - Tham gia 17 Hiệp định thương mại tự do (FTA) có cam kết về đầu tư.  - Ký kết FTA song phương với: Nhật Bản, Hàn Quốc, Chi-lê, EAEU, EU, UK, Israel và UAE.  - Ký kết các FTA trong khuôn khổ ASEAN và ASEAN+ (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, AU-NZ, Hong Kong, RCEP)  - Tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).  Bộ Tài chính đã rà soát các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết để đảm bảo tính thống nhất về các nội dung:  - Các nguyên tắc về cam kết bảo hộ đầu tư: đối xử quốc gia (NT), tối huệ quốc (MFN); tiêu chuẩn đối xử tối thiểu (MST);  - Bồi thường khi tước quyền sở hữu;  - Cam kết khác như đối xử khi có chiến tranh, bạo động; đảm bảo tự do chuyển vốn, lợi nhuận;  - Cam kết mở cửa thị trường;  - Cơ chế giải quyết tranh chấp;  - Các điều khoản chung và ngoại lệ… | Luật Đầu tư hiện hành và các chính sách dự kiến cơ bản không có nội dung trái các cam kết quốc tế, đảm bảo tính tương thích. |  |
| **Chính sách 2:** Hoàn thiện quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện |
| **Chính sách 3:** Hoàn thiện quy định về ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt |
| **Chính sách 4:** Quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhu cầu quản lý của nhà nước và quyền tự do đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư |
| **Chính sách 5:** Hoàn thiện quy định về triển khai thực hiện dự án đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn liên quan đến việc triển khai, thực hiện dự án đầu tư |